

## BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW  
của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến  
năm 2010, định hướng đến năm 2020**

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 48-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tuy Phước là một huyện đồng bằng nằm về phía Đông Bắc của thành phố Quy Nhơn, có diện tích 217,12 km<sup>2</sup>, dân số 186.675 người, kinh tế của huyện chủ yếu là nông nghiệp, thu nhập bình quân theo đầu người còn thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Hệ thống chính trị của huyện trong những năm qua, từ cấp huyện đến cơ sở luôn được củng cố, kiện toàn; Tổ chức Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng được duy trì và hoạt động có hiệu quả, tình hình ANCT-TTATXH luôn giữ vững. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh, huyện Tuy Phước đã đạt nhiều kết quả về phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cụm công nghiệp được hình thành và phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

2. Xác định Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị là văn kiện chính trị quan trọng của Đảng, định hướng cho sự phát triển của hệ thống pháp luật nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thời kỳ quá độ lên CNXH. Nghị quyết đã xác định cụ thể những quan điểm chỉ đạo, đề ra các định hướng lớn và những giải pháp cơ bản cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Qua quá trình triển khai thực hiện, công tác lập pháp nói chung và công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn huyện có nhiều tiến bộ và chuyển biến cơ bản; hệ thống văn bản QPPL của huyện từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng, động lực mạnh mẽ để tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện mọi mặt đời sống xã hội và đã bao quát trong đối đầy đủ các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của địa phương.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### A. Kết quả chủ yếu

## **1. Công tác phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết**

UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai, phổ biến cho cán bộ công chức, viên chức Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã nghiêm túc tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Nội dung triển khai tập trung vào các nội dung: Tổ chức, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 48-NQ/TW cho cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan nhà nước, đề cao vai trò tham mưu của cơ quan tư pháp từ huyện đến cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trên địa bàn huyện vững về chuyên môn, đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ của ngành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cán bộ và Nhân dân, không ngừng thay đổi hình thức tuyên truyền để mang lại hiệu quả cao; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của huyện và cấp xã, đáp ứng như cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện trong việc thực hiện Nghị quyết**

Để làm căn cứ cho công tác triển khai thực hiện, UBND huyện đã ban hành chương trình tổng thể xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL cho giai đoạn 5 năm (từ năm 2015 đến năm 2020) và hằng năm, gắn với chương trình cải cách hành chính. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể, thông qua đó, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn thực hiện vai trò tham mưu cấp ủy và chính quyền trong công tác hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương. Phòng Tư pháp huyện đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp UBND huyện trong việc xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Thông qua công tác chỉ đạo, điều hành đã nâng cao vai trò của các cơ quan tư pháp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được Nghị quyết đề ra. Trong thời gian qua, UBND huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả 03 kế hoạch (kèm theo các quyết định: Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 30/01/2013; Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 và Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 04/02/2015) về việc triển khai lấy ý kiến Nhân dân đối với 03 dự thảo văn bản luật quan trọng, đó là: Sửa đổi Hiến pháp năm 1992; sửa đổi Luật Đất đai năm 2013; dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) trên địa bàn huyện Tuy Phước, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của đất nước. Qua triển khai, đã tổ chức thành công 242 hội nghị và tiếp thu 55.875 ý kiến đóng góp của Nhân dân.

Công tác bảo vệ pháp luật được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc giữ vững và tăng cường pháp chế XHCN. Do đó, công tác xây dựng và thực thi pháp luật luôn được UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai, thực hiện.

Công tác sơ kết, tổng kết được UBND các cấp chính quyền quan tâm tổ chức theo kế hoạch của Huyện ủy. Nhờ đó, đã kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện cho phù hợp với đặc điểm tình hình mới.

Hoạt động kiểm tra đối với công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật được các cấp ủy và chính quyền tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thường xuyên. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ hằng năm. Nhờ đó, công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong thời gian qua đã đi vào nề nếp, đem lại hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

### **3. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết**

#### *3.1. Về xây dựng pháp luật*

Trong giai đoạn 10 năm (2005-2015), HĐND và UBND huyện đã ban hành 133 văn bản quy phạm pháp luật QPPL theo thẩm quyền (Trong đó, Nghị quyết 91 văn bản, Quyết định 38 văn bản và Chỉ thị 04 văn bản). Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện trong thời gian qua được UBND huyện quan tâm chỉ đạo và đưa vào chương trình công tác trọng tâm cho giai đoạn 5 năm, hàng năm trong chương trình tổng thể cải cách hành chính của huyện. Đồng thời, UBND huyện đã ban hành kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản QPPL hằng năm để làm căn cứ cho việc tham mưu ban hành văn bản QPPL. Hầu hết các văn bản ban hành đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hóa kịp thời các văn bản pháp luật của Trung ương, tỉnh và Huyện ủy, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương, góp phần tích cực vào việc hoạch định các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện, đảm bảo ổn định an ninh chính trị- trật tự, an toàn xã hội. Qua đó, đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước bằng pháp luật. Các văn bản QPPL được ban hành trong thời gian qua đảm bảo đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức theo quy định, tuân thủ theo quy trình ban hành có sự tham gia góp ý của cơ quan tư pháp. Nhờ vậy, đã góp phần nâng cao được chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tại địa phương.

Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện thường xuyên định kỳ hàng năm. Qua công tác kiểm tra, rà soát đã kịp thời điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

#### *3.2. Về tổ chức thi hành pháp luật*

- *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thi hành pháp luật:* Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, UBND huyện đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai như: Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện và Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Đồng thời, tổ chức 02 hội nghị triển khai cho 400 lượt lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện, đội trưởng các đội nghiệp vụ Công an huyện và lãnh đạo, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch, Công an 13 xã, thị trấn. Ngoài ra, các văn bản liên quan đều được các ngành chức năng của huyện tổ chức triển khai và hướng dẫn để mọi người dân và các tổ chức đều nắm rõ để thực hiện.

- *Công tác áp dụng pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật:* Tổng số án thụ lý 576 vụ/1169 bị can; đình chỉ 24 vụ/39 bị can; tạm đình chỉ 14 vụ/15 bị can; chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 324 vụ/686 bị can; đang điều tra 214 vụ/429 bị can. Số lượng đối tượng có quyết định thi hành án là 594 (trong đó, án treo 512 đối tượng, cải tạo không giam giữ 82 đối tượng). Đối với ngành Tòa án đã giải quyết 3.844/3.986 vụ án các loại, đạt tỷ lệ 96,4%. Công tác điều tra, xử lý và áp dụng pháp luật được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, không để trường hợp nào oan sai, bỏ lọt tội phạm, thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân liên quan đến công tác áp dụng và xử lý vi phạm pháp luật.

Từ năm 2012 đến nay, công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn huyện được các cấp quan tâm thực hiện. Đã tiến hành xử phạt đối với 123 trường hợp (12 tổ chức, 111 cá nhân) thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện với số tiền phạt là 916.100.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước; áp dụng hình thức đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với 03 trường hợp; áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với 23 trường hợp không chấp hành. Các ngành chức năng của huyện và UBND cấp xã cũng đã thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình. Các quyết định xử phạt đều được giao cho các ngành chức năng theo dõi và được chấp hành đúng quy định.

- *Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật:* Song song với công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Công tác này luôn được UBND huyện và các cấp ủy, chính quyền quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí, nguồn lực con người để tổ chức thực hiện. Riêng đối với lãnh đạo các phòng, ban, ngành của huyện và UBND cấp xã, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các ngành chức năng của huyện như Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Tư pháp... đã tăng cường công tác tuyên truyền cho cán bộ và Nhân dân các nội dung thiết thực với đời sống và sản xuất hàng ngày của

người dân. Các văn bản luật mới ban hành và có hiệu lực thi hành đều được UBND huyện tổ chức chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ và Nhân dân. Nhờ đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống và được thực thi. Nhận thức về pháp luật của người dân trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.

### *3.3. Tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật:*

Trong thời gian qua, việc tăng cường năng lực của các cơ quan thực hiện công tác tham mưu, xây dựng và thi hành pháp luật được các cấp ủy và chính quyền quan tâm tạo điều kiện. Đối với cơ quan tư pháp cấp huyện thực hiện theo Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo đó, Phòng Tư pháp được giao nhiệm vụ tham mưu UBND huyện trên lĩnh vực xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã cũng thực hiện chức năng tham mưu UBND cùng cấp trong công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

### *3.4. Về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật*

UBND huyện luôn tăng cường công tác quản lý cán bộ, bố trí luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ kịp thời theo đúng quy trình, quy định và hướng dẫn của cấp trên. Tạo điều kiện để cán bộ công chức được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong các cơ quan tư pháp được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm nên chất lượng cán bộ ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu công việc. Các chế độ chính sách đối với cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn được các cấp ủy và chính quyền quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí để cử nhiều lượt cán bộ đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Từ năm 2005 đến nay, các cấp ủy và chính quyền đã tổ chức đưa hơn 75 cán bộ đi đào tạo trung cấp và đại học Luật, Công an; 02 cán bộ đào tạo Thạc sĩ Luật; 42 cán bộ đi đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, 477 cán bộ đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị.

Đồng thời, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo ưu tiên bố trí kinh phí phục vụ công tác chuyên môn, trong đó tập trung bố trí kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy vi tính và các phương tiện cần thiết khác, phục vụ công tác thi hành pháp luật tại địa phương. Riêng cấp huyện, mỗi phòng, ban, ngành đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc như máy vi tính, máy photocopy, máy in, kết nối mạng

internet... thông tin liên lạc và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu mà Nghị quyết đề ra và thực tiễn tại địa phương.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngành tư pháp trên địa bàn huyện về cơ bản đã được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ngành được tổ chức thực hiện thường xuyên, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ chung của ngành.

## **B. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Đối với công tác xây dựng văn bản QPPL tại địa phương vẫn còn một số ít văn bản ban hành chưa tuân thủ đúng quy trình thủ tục theo quy định, chưa có sự tham gia của cơ quan tư pháp tham gia góp ý trước khi ban hành.

- Biên chế bố trí cho công tác này thực hiện theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng hiện nay tại cấp huyện và cấp xã chưa được bố trí cán bộ chuyên trách nên phải thực hiện kiêm nhiệm, trong khi lĩnh vực này rất rộng, phức tạp, đội ngũ cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật vẫn chưa được tập huấn bài bản, chuyên sâu; nhận thức và khả năng tổ chức thực hiện, áp dụng luật của một số cán bộ làm công tác tham mưu Chủ tịch UBND huyện trong công tác theo dõi, thi hành pháp luật còn hạn chế.

- Công tác tổ chức thi hành còn lúng túng do các quy định của cấp trên còn chồng chéo, số lượng văn bản hướng dẫn thi hành nhiều dẫn đến việc áp dụng còn chưa thống nhất tại một số địa phương; công tác nắm bắt và quản lý tình hình tội phạm chưa kịp thời, nhất là các vi phạm nhỏ trong Nhân dân. Trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, điều tra truy tố xét xử còn rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho việc thi hành.

- Đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở thường xuyên biến động, thiếu các phương tiện cần thiết (máy vi tính) phục vụ nhu cầu chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin.

### **3. Nguyên nhân**

- Nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo và công chức trực tiếp làm công tác tham mưu về mục đích, yêu cầu và trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung mà Nghị quyết số 48-NQ/TW đề ra chưa thực sự đầy đủ, nhất quán; chưa thể hiện quyết tâm cao trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Hệ thống văn bản luật và văn bản hướng dẫn thi hành nhiều, thường xuyên thay đổi, điều chỉnh, bổ sung nên việc tổ chức triển khai thực hiện gặp khó khăn.

- Việc tồn tại hai luật (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008) song song cùng điều chỉnh một hoạt động xây dựng và ban hành văn bản

QPPL bộc lộ những hạn chế, bất cập và mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến tính khả thi và hiệu lực trong quá trình áp dụng.

### **C. Đánh giá chung**

1. Nghị quyết số 48-NQ/TW là văn kiện đầu tiên chuyên sâu của Đảng về công tác pháp luật. Qua 10 năm triển khai, thực hiện công tác xây dựng, ban hành và thi hành pháp luật trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã bám sát mục đích, yêu cầu của Nghị quyết đề ra; chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và chương trình xây dựng văn bản tổ chức hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các cơ quan cấp trên. Nhờ đó, công tác chỉ đạo điều hành được triển khai đồng bộ, linh hoạt và có chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm.

Công tác tạo nguồn, bố trí và đào tạo bồi dưỡng cán bộ Tư pháp làm công tác tham mưu cho các cấp ủy đảng và chính quyền trong thời gian qua được chú trọng nâng cao cả về số lượng và chất lượng đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật trong thời gian qua đã được các cơ quan tư pháp chú trọng và đi vào nề nếp, phù hợp với thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.

Xây dựng, hoàn thiện được cơ chế lãnh đạo của Đảng và các thiết chế giám sát khác đối với công tác ngành tư pháp. Hoạt động ngành tư pháp huyện đi vào nề nếp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới đặt ra. Các nguồn lực cần thiết phục vụ công tác xây dựng và thực hiện pháp luật đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Nghị quyết số 48- NQ/TW không chỉ tác động tích cực đến những cơ quan, cán bộ trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật mà còn tác động đến văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật của người dân, doanh nghiệp thông qua việc tạo cho họ nhiều cơ hội hơn nữa trong việc tham gia góp ý, phản biện chính sách; tiếp cận hệ thống pháp luật qua nhiều kênh thông tin khác nhau...

### **2. Bài học kinh nghiệm**

- Cần phải bám sát mục tiêu, quan điểm, phương hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật của Trung ương, cấp tỉnh để có sự chỉ đạo kịp thời và có định hướng đúng đắn.

- Việc kết hợp đồng bộ, thống nhất nội dung xây dựng và thực thi pháp luật với chương trình tổng thể cải cách hành chính; tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ năng lực trình độ, trong sạch, vững mạnh, đây là yếu tố có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp. Đây

manh việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ ngành thành thành nề nếp, thường xuyên với những nội dung thiết thực, phù hợp đặc điểm của từng cơ quan tư pháp.

**Phần thứ hai**  
**ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN**  
**HỆ THỐNG PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

Trong giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế của huyện đang phát triển nhanh theo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành tại địa phương. Mặc khác, đối với chế độ công vụ đối với cán bộ ngành tư pháp thì công tác dự báo trong công tác xây dựng pháp luật, đẩy mạnh công tác thu thập thông tin nắm bắt tình hình tội phạm cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Ngoài ra, nền kinh tế phát triển đòi hỏi công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách tại địa phương cần đi trước một bước. Do đó, cần nâng cao hơn nữa công tác xây dựng pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và chất lượng tham gia góp ý, lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn và người dân tại địa phương đối với các dự thảo Luật, văn bản QPPL khi các cơ quan Trung ương, tỉnh tổ chức lấy ý kiến, nhằm tăng cường năng lực tiếp cận của Nhân dân đối với hệ thống pháp luật Việt Nam.

**II. NHU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*\* Giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật*

*Một là*, tiếp tục tham mưu cho các cấp có thẩm quyền xây dựng Tòa án nhân dân cấp huyện theo hướng mở rộng thẩm quyền xét xử theo phân cấp của tỉnh xứng tầm với một tòa án khu vực; Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức toà án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp; bổ sung, củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra, xét xử; kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật, ...

*Hai là*, tăng cường kiểm tra công tác xây dựng, ban hành và thi hành văn bản QPPL của địa phương nhằm đảm bảo cho văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và tính khả thi trong thực tiễn.

*Ba là*, thường xuyên tổ chức tổng kết đánh giá thực tiễn thi hành và kết quả đạt được của văn bản QPPL đã được ban hành để từ đó có kiến nghị, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tại địa phương.



*Bốn là*, củng cố các cơ quan giúp việc HĐND và UBND; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan giúp việc với cơ quan tư pháp trong việc xây dựng văn bản QPPL.

*\* Giải pháp tăng cường năng lực thi hành pháp luật*

*Trước hết*, các cơ quan thi hành pháp luật phải tổ chức thực hiện pháp luật thống nhất, hiệu quả; cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; coi trọng và nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; thường xuyên đổi mới nội dung và tăng cường hoạt động giải thích, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và các tổ chức; đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ trong tổ chức thực hiện pháp luật; có cơ chế hợp lý để khuyến khích tính sáng tạo, năng động trong thực thi pháp luật; tăng cường hoạt động pháp chế trong các cơ quan nhà nước, đơn vị kinh tế, lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

*Thứ hai*, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật. Tăng cường pháp chế không phải là tăng cường trấn áp, trừng trị; đảm bảo các nguyên tắc: đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng lúc; đảm bảo mọi vi phạm pháp luật đều bị phát hiện và bị xử lý; chống đặc quyền, đặc lợi. Ngoài ra còn phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, tăng cường hoạt động của hệ thống cơ quan thanh tra, hoạt động kiểm tra, giám sát của đại biểu HĐND, của toàn thể Nhân dân. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh tố giác tội phạm, lãng phí, tiêu cực... tôn vinh những tấm gương liêm chính.

*Thứ ba*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế. Trước hết Đảng phải nâng cao chất lượng hoạch định đường lối, chính sách của Đảng về pháp chế; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng về pháp chế; tăng cường công tác lãnh đạo công tác bồi dưỡng, quy hoạch, ổn định đội ngũ cán bộ trong những cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Không được dùng đường lối, chính sách của Đảng thay cho pháp luật trong quản lý. Cấp uỷ đảng, đảng viên phải nâng cao kiến thức pháp luật; phải gương mẫu thực thi pháp luật; phải xử lý nghiêm minh đảng viên vi phạm; phải tăng cường lãnh đạo quần chúng thực hiện pháp luật, tham gia kiểm tra, kiểm sát việc thực thi pháp luật.

*\* Giải pháp tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật*

*Một là*, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải có được cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai các hoạt động, đặc biệt là các hoạt động phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân. Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp mà ngành tư pháp là nòng cốt cần phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức đoàn thể xã hội và toàn dân.

*Hai là*, các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phải đi vào nề nếp theo kế hoạch, chương trình cụ thể với nhiều hình thức, biện pháp thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện của địa bàn thực hiện. Nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ và mạnh mẽ trên nhiều địa bàn để Nhân dân ngày càng có điều kiện tìm hiểu pháp luật.

*Ba là*, luôn củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên trách của ngành tư pháp, cần thu hút được một lực lượng đông đảo báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tham gia.

*Bốn là*, Tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng phong phú, đa dạng, thiết thực với người dân và cần được triển khai mạnh mẽ hơn như: Tuyên truyền miệng; biên soạn tài liệu phổ thông dưới dạng hỏi đáp pháp luật, tình huống pháp luật; đưa pháp luật vào giảng dạy trong trường học; tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng câu lạc bộ pháp luật; tủ sách pháp luật ở xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, trường học; thi tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở, thông qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, thông qua các phiên toà xét xử công khai, lưu động...

*\* Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; đảm bảo về số lượng, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu. Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để cán bộ ngành tư pháp chủ động tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*\* Ngoài các giải pháp trên, để công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật tại địa phương đạt hiệu quả theo đúng kế hoạch mà Nghị quyết số 48-NQ/TW đề ra, cần phải:*

Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền, nhất là trong công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức ngành tư pháp có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu pháp luật và tinh thần thái độ tận tụy phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cả phẩm chất chính trị và đạo đức và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác, đội ngũ kế cận để đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới.

Xây dựng kế hoạch phối hợp, đảm bảo tính đồng bộ trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh, Huyện ủy về cải cách hành chính trong đó có công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hơn nữa

sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, đảm bảo giữa các cơ quan tư pháp có quan hệ mật thiết với nhau trong thực thi nhiệm vụ.

Tăng cường cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của Nhân dân thông qua cơ quan đại diện là HĐND và bản thân người dân đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan này, đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

Chú trọng đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cho hệ thống các cơ quan tư pháp, đảm bảo cho công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ, dữ liệu công dân phục vụ tốt hơn cho tra cứu khi cần thiết, góp phần cải cách nền hành chính nói chung và tư pháp nói riêng, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của các cơ quan tư pháp và người dân trên địa bàn.

### **III. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kiến nghị với Đảng**

Tăng cường đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp trong công tác xây dựng pháp luật giữa các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các chủ thể khác tham gia vào quá trình lập pháp.

#### **2. Kiến nghị với Quốc hội**

Đề nghị Quốc hội xem xét hợp nhất 02 Luật: Luật Ban hành văn bản QPPL và Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND làm căn cứ thống nhất cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung ương và địa phương. Trong đó, cần quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến và trách nhiệm tiếp thu ý kiến góp ý, thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo để đảm bảo chất lượng của văn bản QPPL khi được ban hành; thủ tục thông qua văn bản QPPL cần được linh hoạt hơn, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Hoàn thiện các chế định pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng hành chính, kinh tế... tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan tư pháp hoạt động và sự tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của người dân được hiệu quả hơn, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo hành lang pháp lý kinh tế ổn định để thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế đất nước.

Về mô hình cơ quan điều tra cần tăng thẩm quyền cho điều tra viên như trong Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004.

Việc xây dựng văn bản luật cần có sự tham gia lấy ý kiến góp ý của các cơ quan tư pháp. Vì đây là lực lượng chính tổ chức và thực thi pháp luật, do đó việc lấy ý kiến của các cơ quan này sẽ góp phần đảm bảo cho tính khả thi của văn bản pháp luật được ban hành.

### 3. Kiến nghị với Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương

Kịp thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các văn bản luật được Quốc hội ban hành trên các lĩnh vực đời sống xã hội đảm bảo tính thống nhất trong cả nước.

Xây dựng củng cố đội ngũ cán bộ ngành tư pháp từ trung ương đến địa phương trong sạch, vững mạnh theo hướng đề cao tinh thần trách nhiệm trong công tác và ưu tiên bố trí biên chế thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn huyện. Kính báo cáo Huyện ủy Tuy Phước chỉ đạo./.

Nơi nhận: 

- Huyện ủy;

- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Đình Thuận